

LÝ THUYẾT ĐỊA 8

(TỪ BÀI 22 ĐẾN BÀI 30)

Bài 22: Việt Nam - đất nước – con người

Đất nước VN bao gồm đất liền, vùng các hải đảo, vùng biển, vùng trời. Nước ta phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Bài 23: Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam

- Vị trí, hình dạng, kích thước của lãnh thổ có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành các đặc điểm địa lí tự nhiên độc đáo của nước ta.
- Đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên
 - + Vị trí nội chí tuyến.
 - + Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
 - + Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và ĐNÁ hải đảo.
 - + Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Bài 24: Vùng biển Việt Nam

- Biển Đông là một vùng biển lớn, thể hiện rõ tính nhiệt đới gió mùa. Vùng biển VN gấp 3 lần diện tích đất liền và có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt.
- Thuận lợi và khó khăn mà tài nguyên biển đem đến cho kinh tế và đời sống nhân dân ta
 - + **Thuận lợi:**
 - Mặt biển → GTVT
 - Bờ biển có nhiều vũng, vịnh; bãi tắm đẹp → xây dựng cảng biển, du lịch, khai thác muối.
 - Lòng biển → thủy sản (đánh bắt và nuôi trồng...)
 - Thềm lục địa → có nhiều khoáng sản (dầu mỏ, khí đốt...) phục vụ công nghiệp (hóa chất...)

+ **Khó khăn:**

- Biển → nhiễm mặn đất khó khăn cho hoạt động nông nghiệp.
- Thiên tai vùng biển: lũ lụt → rác thải
- Sự cố trên biển: tràn dầu....

Bài 25: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam.

- Lịch sử tự nhiên VN trải qua 3 giai đoạn: Tiền Cambri, Cổ kiến tạo, Tân kiến tạo. Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài đã sản sinh nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.
- Ý nghĩa của giai đoạn Tân kiến tạo đối với sự phát triển lãnh thổ nước ta hiện nay
 - + Quá trình nâng cao địa hình làm cho sông ngòi trẻ lại và hoạt động mạnh mẽ. Đồi núi cổ được nâng cao và mở rộng.
 - + Quá trình hình thành các cao nguyên badan và các đồng bằng phù sa trẻ.
 - + Quá trình mở rộng biển Đông và quá trình thành tạo các bể dầu khí ở thềm lục địa và ở đồng bằng châu thổ.
 - + Quá trình tiến hoá của giới sinh vật.

Bài 26: Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam

- Nước ta nằm ở nơi giao nhau của 2 vành đai sinh khoáng lớn Địa Trung Hải – Thái Bình Dương
- Lịch sử phát triển địa chất của nước ta lâu dài và phức tạp
- Sự phát triển, thăm dò, tìm kiếm có hiệu quả. Nước ta đã thăm dò và phát hiện được 5000 điểm quặng và tụ khoáng của 60 loại khoáng sản khác nhau.
- Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản.
- Cần phải thực hiện nghiêm chỉnh luật khoáng sản của nhà nước.

Bài 27: Thực hành Đọc bản đồ Việt Nam

VN có 63 tỉnh, thành. Có 5 thành phố trực thuộc TW. 28 tỉnh, thành giáp biển. 25 tỉnh, thành giáp biên giới các nước.

Bài 28: Đặc điểm địa hình Việt Nam

- Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.
- Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau
- Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

Bài 29: Đặc điểm các khu vực địa hình

Đồi núi nước ta chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, kéo dài liên tục từ Bắc vào Nam, chia làm 4 vùng:

- Vùng núi Đông Bắc: là vùng đồi núi thấp với nhiều dãy núi hình cánh cung. Địa hình cácxtơ khá phổ biến.
- Vùng núi Tây Bắc: hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta, kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.
- Vùng núi Trường Sơn Bắc: Là vùng núi thấp, có hai sườn không đối xứng, có nhiều nhánh đâm ra biển.
- Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam: là vùng đồi núi, cao nguyên xếp tầng hùng vĩ, mặt đất phủ lớp badan dày.

Bài 30: Thực hành: Đọc bản đồ địa hình Việt Nam

Đọc tên các dãy núi, các đồng bằng, các cao nguyên.